

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ văn bản số 197/HĐND-CTHĐ ngày 23/12/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 536/TTr-STC ngày 18/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021 như sau:

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:

Nhóm	Mục đích sử dụng khu vực biển	Đơn giá (đồng/ha/năm)
1	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu.	3.000.000
2	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện.	5.000.000
3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển.	6.000.000

4	Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ.	7.000.000
5	Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét.	7.500.000
6	Các hoạt động sử dụng khu vực biển khác.	3.000.000

2. Trường hợp trên cùng một không gian biển có nhiều tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện đối với từng tổ chức, cá nhân tương ứng với từng loại hoạt động sử dụng khu vực biển.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển sử dụng vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện tương ứng với từng loại hoạt động sử dụng khu vực biển.

4. Trường hợp cần thiết theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng do lãnh đạo Sở Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan để tổ chức xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

5. Trong một số trường hợp đặc biệt, tùy theo đặc điểm, tính chất của những hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo thẩm quyền giao khu vực biển đối với một số hoạt động cao hơn hoặc thấp hơn Khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cục Thuế tỉnh căn cứ mức thu tiền sử dụng khu vực biển quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để xác định và thu, nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định.



2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương pháp thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền khu vực biển và Quyết định này, nếu có phát sinh vướng mắc thì các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục thuế tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KTTC. m

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận

